

Số: 28/BC-THCS

Minh Thái, ngày 23 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
Thường niên Trường THCS Trục Đại
Tháng 6/2026

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ công văn số 535/SGDĐT-VP ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn triển khai một số hoạt động đầu năm học 2025-2026;

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường THCS Trục Đại;

Trường THCS Trục Đại báo cáo thường niên năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học cơ sở Trục Đại.

2. Thông tin địa chỉ:

- Thôn Trung Khuân, xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình
- Số điện thoại: 02283.884.042; Số điện thoại di động: 0943 209 065.
- Website: trucdai.pgdtrucninh.edu.vn
- Địa chỉ email: ttrucdai.xaminhthaithcs@ninhbinh.gov

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường công lập. Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Minh Thái.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của trường THCS Trục Đại:

a) Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao của xã Minh Thái; phát huy tính sáng tạo, khả năng thích ứng và năng lực tư duy của mỗi học sinh.

Cung cấp cho xã hội những học sinh có kiến thức sâu sắc, có tâm hồn trong sáng, có thể lực mạnh khỏe để tiếp tục học lên bậc học cao hơn hoặc đi vào lao động sản xuất, giúp các em trở thành các công dân năng động, sáng tạo và trung thành của đất nước.

b) Tầm nhìn

- Là một trong những trường có đủ các điều kiện đáp ứng các yêu cầu trong giai đoạn, có định hướng phát triển khoa học, đạt chất lượng giáo dục toàn diện cao trong huyện, được cha mẹ học sinh tin tưởng, học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện. Là nơi giáo viên và học sinh luôn có động lực và khát vọng vươn lên.

- Giai đoạn 2020-2025: Giáo dục học sinh có động cơ, thái độ học tập đúng đắn, có tinh thần trách nhiệm, tự trọng, có năng lực tư duy độc lập, phấn đấu học tập suốt đời, sẵn sàng và đủ điều kiện trở thành công dân tích cực, có ích.

- Giai đoạn 2025-2030: Là nơi đáng tin cậy về chất lượng giáo dục - Nơi vươn tầm những ước mơ làm chủ tương lai, luôn khát vọng học tập suốt đời, biết tư duy và sáng tạo, thích ứng với thời đại mới để sẵn sàng lập nghiệp, tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

c) Mục tiêu

- Môi trường: Đổi mới cơ bản và toàn diện bảo đảm mang lại cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường một môi trường thuận lợi, để có thể phát huy năng lực và trí tuệ của mình cho sự nghiệp phát triển giáo dục; tạo cho học sinh môi trường học tập khang trang, hiện đại, an toàn và năng động, không ngừng nâng cao chất lượng với những kiến thức tiên tiến cập nhật và các kỹ năng cần thiết để học tập và lập nghiệp.

- Giáo dục: Giáo dục học sinh có nhận thức đúng đắn về giá trị đạo đức, nhân cách. Có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội. Có năng lực tư duy độc lập và sáng tạo, có khả năng thích ứng, hợp tác và năng lực giải quyết vấn đề, có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, có thể lực tốt, có bản lĩnh, trung thực, ý thức làm chủ; biết hợp tác, giao tiếp hiệu quả và học tập suốt đời; có trình độ về ngoại ngữ, tin học; bồi dưỡng lòng yêu nước nồng nàn, tự hào dân tộc gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và khát vọng góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

- Phương pháp: Triệt để đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập. Dạy học theo phát triển phẩm chất, năng lực; học tập tích cực, hợp tác toàn diện, tư duy độc lập và khát vọng vươn lên.

5. Quá trình hình thành và phát triển.

- Năm 1962, Trường phổ thông cấp II Trục Đại được thành lập - tiền thân của trường THCS Trục Đại hiện nay. Học sinh của 3 xã Trục Đại, Trục Tiến, Trục Thắng về đây học tập. Có 3 lớp: 2 lớp 5 và 1 lớp 6. Năm 1976 đến năm 1988, Trường phổ thông cấp II sáp nhập với hai trường phổ thông cấp I và chia tách thành 2 trường “Trường phổ thông cơ sở A Trục Đại” và “Trường phổ thông cơ sở B Trục Đại”. Năm học 1989-1990, hai trường lại tách riêng hai bậc học cấp I và cấp II, sáp nhập hai phân hiệu cấp II thành trường phổ thông cấp II Trục Đại với 8 lớp học, có 325 học sinh, sau đó đổi tên thành trường THCS Trục Đại. Năm học 1991-1992, trường có 28 lớp với 1260 học sinh và đến năm học 2021-2022 nhà trường có 20 lớp với 819 học sinh. Từ năm 1990 đến nay, cơ sở vật chất của nhà trường không ngừng được nâng cấp, bổ sung, chỉnh trang theo hướng kiên cố, khang trang và hiện đại.

- Năm học 1996-1997, nhà trường được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Năm học 2000-2001, nhà trường được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng Ba. Năm 2016, nhà trường được Sở GD&ĐT đánh giá ngoài, đạt chất lượng 100% các tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số và công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3. Năm học 2018-2019 nhà trường đã được Sở GD&ĐT kiểm tra công nhận đạt chuẩn “Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn”. Năm học 2019-2020 nhà trường tiếp tục bổ sung cơ sở vật chất, chỉnh trang cảnh quan và được Sở GD&ĐT Nam Định kiểm tra công nhận trường đạt Chuẩn quốc gia, đạt Kiểm định chất lượng giáo dục, Chuẩn thư viện tiên tiến và Chuẩn "Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn".

- Từ giai đoạn 2020-2025 nhà trường tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí trường đạt Chuẩn quốc gia, Kiểm định chất lượng giáo dục, chất lượng giáo dục toàn diện, khẳng định vị thế và thương hiệu nhà trường.

- Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, tập thể nhà trường 02 lần được tặng Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước, nhiều Cờ thi đua, Bằng khen, Giấy khen của Chính phủ, của các Bộ, ban ngành như: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn Giáo dục Việt Nam, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, UBND Tỉnh, Hội chữ thập đỏ Tỉnh, Hội khuyến học, UBND huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Năm học 2025-2026, tính đến thời điểm 23/6 với sự nỗ lực, cố gắng vượt qua khó khăn, thách thức tính đến thời này, nhà trường đã nhận được các Quyết định khen thưởng về KHKT và ngày hội STEM; Quyết định khen thưởng Cờ Khuyến khích học sinh giỏi cấp Tỉnh. Chi đoàn nhà trường được Ban chấp hành Đoàn tỉnh Ninh Bình tặng Bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc trong triển khai, tổ chức các hoạt động Tháng Thanh niên năm 2026". Chi bộ Đảng được công nhận "Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025". Chi bộ đã làm tốt công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo xây dựng tập thể và đoàn thể. Chi bộ đảm bảo chế độ sinh hoạt và nguyên tắc tổ chức Đảng và được đánh giá công nhận "Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025", 04 đồng chí đảng viên được Đảng ủy xã khen thưởng "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong phong trào thi đua năm 2025. Chi bộ đã chỉ đạo đoàn thể thực hiện có hiệu quả Điều lệ, Nghị quyết đoàn thể, các kế hoạch theo từng tháng, các phong trào các cuộc vận động và đảm bảo quyền lợi chính đáng CBGVNV và người lao động trong đơn vị.

6. Thông tin chung về người đại diện pháp luật

Bà Đỗ Thị Châm, chức vụ Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0943209065

Địa chỉ thư điện tử: dothichamthcs@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy.

a) Trường Trung học cơ sở Trục Đại được thành lập từ năm 1962 có tên Trường phổ thông cấp II gồm học sinh của của 3 xã Trục Đại, Trục Tiến, Trục Thắng. Năm 1976 đến năm 1988, Trường phổ thông cấp II sáp nhập với hai trường phổ thông cấp I và chia tách thành 2 trường “Trường phổ thông cơ sở A Trục Đại”

và “Trường phổ thông cơ sở B Trục Đại”. Năm học 1989-1990, hai trường tách riêng hai bậc học cấp I và cấp II, sáp nhập hai phân hiệu cấp II thành trường phổ thông cấp II Trục Đại. Sau đó, trường đổi tên thành trường Trung học cơ sở Trục Đại.

b) Trường THCS Trục Đại có Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng được bổ trí theo Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập; số lượng Phó Hiệu trưởng thực hiện theo quy định về số lượng cấp phó tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Hiệu trưởng Đỗ Thị Châm được bổ nhiệm theo Quyết định số 2973/QĐ-UBND ngày 30/08/2024 của UBND huyện Trục Ninh về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý trường học; Phó Hiệu trưởng Phạm Đức Tuyên được bổ nhiệm lại theo Quyết định số 4756/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND huyện Trục Ninh về việc bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo.

c) Hội đồng thi đua khen thưởng: gồm 11 thành viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh trong Hội đồng
1	Đỗ Thị Châm	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Phạm Đức Tuyên	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
3	Nguyễn Thị Cường	Giáo viên - Thư ký HĐGD	Ủy viên - Thư ký
4	Bùi Thị Lan	Tổ trưởng tổ KHXX	Ủy viên
5	Vũ Văn Tuấn	Tổ trưởng tổ KHTN	Ủy viên
6	Hoàng Văn Hanh	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên
7	Phạm Dũng Khuê	Tổ phó tổ KHTN	Ủy viên
8	Phạm Văn Hà	Tổ phó tổ KHXX	Ủy viên
9	Đỗ Văn Doanh	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên
10	Tăng Thị Nụ	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên
11	Nguyễn Thị Nơ	Giáo viên chủ nhiệm	Ủy viên

d) Hội đồng kỉ luật:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh trong Hội đồng
1	Bà Đỗ Thị Châm	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Ông Phạm Đức Tuyên	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng
3	Bà Tăng Thị Nụ	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên
4	Ông Đỗ Văn Doanh	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên
5	Ông Vũ Văn Tuấn	TT chuyên môn tổ KHTN	Ủy viên
6	Bà Bùi Thị Lan	TT chuyên môn tổ KHXX	Ủy viên
7	Ông Phạm Dũng Khuê	TP chuyên môn tổ KHTN	Ủy viên
8	Ông Phạm Văn Hà	TP chuyên môn tổ KHXX	Ủy viên
9	Ông Phạm Bá Trường	Giáo viên có kinh nghiệm giáo dục học sinh	Ủy viên
10	Ông Trần Văn Cấn	Trưởng Ban đại diện CMHS trường	Ủy viên
11	Bà Nguyễn Thị Cường	Văn thư hoặc giáo viên được phân công	Thư ký

e) Chi bộ trường Trung học cơ sở Trục Đại: có tổng số 32 đảng viên, trong đó có 28 đảng viên chính thức, 03 đnagr viên dự bị. Ban chi ủy gồm 03 đồng chí:

- Đồng chí Đỗ Thị Châm - Bí thư chi bộ
- Đồng chí Phạm Đức Tuyên - Phó bí thư chi bộ
- Đồng chí Vũ Văn Tuấn - Chi ủy viên

g) Chi đoàn thanh niên: Nhà trường có chi đoàn thanh niên hoạt động theo Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

h) Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh hoạt động theo điều lệ.

i) Nhà trường có 02 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng

k) Lớp học sinh: 23 lớp với 994 học sinh.

h) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng nhiệm vụ của nhà trường.

- Vị trí, chức năng: Trường THCS Trục Đại là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường. Nhà trường thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều 3 - Điều lệ trường Trung học cơ sở.

+ Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

+ Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS.

+ Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường THCS.

+ Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

+ Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

+ Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

+ Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

+ Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

+ Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức:

+ Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều 9 - Điều lệ trường trung học cơ sở và Điều 8 - Điều lệ trường phổ thông số 15/2026/TT-BGDĐT, ngày 24/3/2026: Hội đồng trường; Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng kỷ luật; Hội đồng tư vấn; Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; Tổ chuyên môn; Tổ văn phòng; Lớp học

sinh.

8. Các văn bản khác của trường THCS Trục Đại.

Nhà trường đã bám sát sự chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên kịp thời ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch An ninh trật tự, Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, Kế hoạch nghiên cứu STEM, Kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, ... và đăng tải trên trực liên thông của nhà trường.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên theo nhóm VTVL và trình độ được đào tạo

a) Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: có 02 vị trí (02 người)

- Hiệu trưởng: 01 người (ĐHSP).

- Phó hiệu trưởng: 01 người (ĐHSP).

b) Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: có 3 vị trí (38 người)

- Giáo viên trung học cơ sở hạng II: 31 người (ĐHSP).

- Giáo viên trung học cơ sở hạng III: 7 người (6 ĐHSP; 01 CĐSP).

- Thiết bị, thí nghiệm hạng IV: 0 người.

- Các vị trí khác được thực hiện kiêm nhiệm.

c) Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: có 03 vị trí (02 người)

- Văn thư viên trung cấp hạng IV: 0 người.

- Kế toán trung cấp hạng IV: 01 người (CĐ).

- Thư viện viên hạng IV: 0 người.

- Y tế học đường hạng IV: 01 người (TC).

d) Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: có 02 vị trí (02 người).

- Nhân viên bảo vệ: 01 người.

- Nhân viên phục vụ: 01 người (hợp đồng).

e) Hợp đồng lao động thời vụ chuyên môn, nghiệp vụ: 01 người.

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

- Cán bộ quản lý: 02/02 đạt chuẩn nghề nghiệp loại Tốt, tỷ lệ 100%

- Giáo viên:

+ Xếp loại Tốt: 02 (5,26%)

+ Xếp loại Khá: 32 (84,21%)

+ Xếp loại Đạt: 4 (10,53%)

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm

- 42/42 giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành học tập chính trị, nghiệp vụ hè, tỷ lệ: 100%.

- 38/38 giáo viên, cán bộ quản lý hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên, tỷ lệ 100%.

- 0 giáo viên đang học Trung cấp lý luận chính trị; 0 giáo viên đang học lớp bồi dưỡng quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường

Trường có tổng diện tích 10250 m², có 01 điểm trường. Diện tích bình quân tối thiểu cho 01 học sinh 10,7m² đảm bảo yêu cầu tối thiểu theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Số lượng, hạng mục khối hành chính quản trị, khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khu sân chơi, thể dục thể thao.

2.1. Khối phòng hành chính quản trị

- Có 01 Phòng Hiệu trưởng với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

- Có 01 Phòng Phó Hiệu trưởng với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

- Có 01 Văn phòng có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

- Phòng thường trực (bảo vệ) đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi;

- Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí thuận tiện cho sử dụng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; số lượng thiết bị đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt hằng ngày, không làm ảnh hưởng môi trường;

- Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.

2.2. Khối phòng học tập: Tổng số phòng học, phòng bộ môn: 30 phòng.

- Phòng học: 23 phòng (55m²/phòng);

- Phòng bộ môn: 7 phòng (60m²/phòng);

- Phòng học được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt;

- Phòng học bộ môn Khoa học xã hội: có 01 phòng;

- Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên: 03 phòng;
- Phòng học bộ môn Tin học: 01 phòng;
- Phòng học bộ môn Ngoại ngữ: 02 phòng;
- Phòng đa chức năng: 0 phòng.

2.3. Trường có 02 thư viện với diện tích 120m² (có 01 thư viện không gian mở) có tủ sách dùng chung; có các khu chức năng: kho sách, khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện), khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh.

- Phòng truyền thống Đoàn Đội: có 01 phòng; trang bị đầy đủ thiết bị.
- Phòng lưu niệm Bác Hồ: 01 phòng.

2.4. Khối phụ trợ

- Có 01 Phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành;

- Phòng Y tế trường học: có 01 phòng; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, 02 giường bệnh;

- Phòng Tư vấn tâm lí: Có 01 phòng; trang bị đầy đủ thiết bị.

- Phòng Kế toán: Có 01 phòng; trang bị đầy đủ thiết bị.

- Phòng tiếp dân: Có 01 phòng; trang bị đầy đủ thiết bị.

- Phòng kho: 04 phòng kho.

- Nhà trường bố trí 04 khu để xe học sinh, có mái che, vị trí thuận lợi cho học sinh di chuyển.

- Khu vệ sinh học sinh: 04 khu riêng biệt, số lượng thiết bị đảm bảo theo quy định tối thiểu, phục vụ nhu cầu sinh hoạt hằng ngày, không làm ảnh hưởng môi trường.

- Khuôn viên trường có cổng, hàng rào tường xây ngăn cách với bên ngoài, bảo đảm vững chắc, an toàn, cổng trường, điểm trường phải kiên cố, vững chắc để gắn cổng và biển tên trường.

2.5. Khu sân chơi, thể dục thể thao

- Tổng diện tích sân chơi bãi tập 2345m² để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân chơi bằng phẳng, có cây xanh bóng mát;

- Trường có 01 sân bóng đá cỏ nhân tạo diện tích 755m²; 01 sân tập đa năng với diện tích 755m² luyện tập môn đá cầu, cầu lông, bóng bàn, cờ vua, bóng rổ...; 02 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

- Nhìn chung, cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động giáo dục của nhà trường, đáp ứng thực hiện chương trình GDPT 2018.

3. Số thiết bị dạy học hiện có:

- Khối 6: 01 bộ

- Khối 7: 01 bộ
- Khối 8: 01 bộ
- Khối 9: 01 bộ

Cơ bản chưa đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

4. Danh mục sách giáo khoa

- Danh mục sách giáo khoa lớp 6 sử dụng tại trường THCS Trục Đại từ năm học 2021-2022 thực hiện theo Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 6 sử dụng từ năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Nam Định;

- Danh mục sách giáo khoa lớp 7 sử dụng tại trường THCS Trục Đại từ năm học 2022-2023 thực hiện theo Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 7 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Nam Định từ năm học 2022-2023.

- Danh mục sách giáo khoa lớp 8 sử dụng tại trường THCS Trục Đại từ năm học 2023-2024 thực hiện theo Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 8 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Nam Định từ năm học 203-2024.

- Danh mục sách giáo khoa lớp 9 sử dụng tại trường THCS Trục Đại từ năm học 2024-2025 thực hiện theo Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Danh mục lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nam Định.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Hàng năm Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định Theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học; trên cơ sở điểm mạnh, điểm yếu đề ra kế hoạch cải tiến phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường.

Kết quả tự đánh giá: Đạt mức 2.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia.

Nhà trường đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2020 theo Quyết định số 2157/QĐ-UBND, ngày 28/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định. Hàng năm nhà trường tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục.

Kết quả tự đánh giá: Đạt mức 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Số lượng học sinh

- Kết quả tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2025-2026: 250 học sinh.
- Tổng số học sinh: 994 học sinh (462 nữ)/ 23 lớp.
- + Khối lớp 6: 249 học sinh/6 lớp. Bình quân: 41,5 học sinh/lớp.
- + Khối lớp 7: 261 học sinh/06 lớp. Bình quân: 43,5 học sinh/lớp.
- + Khối lớp 8: 268 học sinh/06 lớp. Bình quân: 44,66 học sinh/lớp.
- + Khối lớp 9: 216 học sinh/05 lớp. Bình quân: 43,2 học sinh/lớp.
- Số học sinh dân tộc: 01 học sinh (Dao: 01).
- Số học sinh khuyết tật: 05 học sinh.
- Số học sinh chuyển đến: 01 học sinh, số học sinh chuyển đi: 03 học sinh.

2. Kết quả đánh giá học sinh năm học 2024-2025

- Về kết quả học tập
- Về kết quả học tập

ST T	Lớp	Tổng số HS (*)	Học tập											
			Tốt		Khá		Đạt	Chưa đạt		Chưa đánh giá		Miễn giảm		
			SL	%	SL	%	SL	%	S L	%	SL	%	S L	%
Toàn trường		994	186	18.7	424	42.7	373	37.5	1	1.11	0	0	0	0
1	Khối 6	249	34	13.7	132	53	81	32.5	2	0.8	0	0	0	0
1.1	6A	41	25	60.98	16	39.02	0	0	0	0	0	0	0	0
1.2	6B	42	3	7.14	21	50	17	40.48	1	2.38	0	0	0	0
1.3	6C	40	1	2.5	23	57.5	16	40	0	0	0	0	0	0
1.4	6D	39	2	5.13	18	46.15	19	48.72	0	0	0	0	0	0
1.5	6E	43	1	2.33	26	60.47	16	37.21	0	0	0	0	0	0
1.6	6G	44	2	4.55	28	63.64	13	29.55	1	2.27	0	0	0	0
2	Khối 7	261	58	22.2	88	33.7	114	43.7	1	0.38	0	0	0	0
2.1	7A	45	40	88.89	5	11.11	0	0	0	0	0	0	0	0
2.2	7B	44	1	2.27	16	36.36	26	59.09	1	2.27	0	0	0	0
2.3	7C	44	7	15.91	11	25	26	59.09	0	0	0	0	0	0
2.4	7D	44	1	2.27	19	43.18	24	54.55	0	0	0	0	0	0
2.5	7E	41	6	14.63	17	41.46	18	43.9	0	0	0	0	0	0
2.6	7G	43	3	6.98	20	46.51	20	46.51	0	0	0	0	0	0
3	Khối 8	268	59	22	99	36.9	102	38.1	8	2.99	0	0	0	0
3.1	8A	47	42	89.36	5	10.64	0	0	0	0	0	0	0	0
3.2	8B	44	1	2.27	26	59.09	17	38.64	0	0	0	0	0	0

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Rèn luyện												
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Chưa đánh giá		Miễn giảm		
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
4.2	9B	42	37	88.1	5	11.9	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.3	9C	45	42	93.33	3	6.67	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.4	9D	43	43	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.5	9E	44	43	97.73	1	2.27	0	0	0	0	0	0	0	0	0

- Danh hiệu:

- + Học sinh đạt danh hiệu học sinh Xuất sắc: 11 học sinh, tỷ lệ: 1,11%.
- + Học sinh đạt danh hiệu học sinh Giỏi: 169 học sinh, tỷ lệ: 17.00%.
- + Tổng cộng học sinh Xuất sắc và học sinh Giỏi: 164 học sinh, tỷ lệ: 17,15%.
- + Học sinh lên lớp thẳng: 983 học sinh, tỉ lệ: 98,9%.
- + Học sinh kiểm tra lại: 11 học sinh, tỉ lệ: 1,11%.
- + Học sinh rèn luyện hạnh kiểm trong hè: 00 học sinh, tỉ lệ: 0,0%.
- + Học sinh lưu ban: 00 học sinh, tỉ lệ: 0,0%.
- + Học sinh tốt nghiệp THCS: 216 học sinh, tỉ lệ: 100%.
- + Học sinh trúng tuyển vào trường THPT và học các loại hình: 215/216 (99,53%). Trong đó có 154 học sinh theo học các trường THPT công lập, 01 học sinh học trường nghề, 60 học sinh đăng ký học GDTX dân lập. Kết quả thi lớp 10 THPT năm học 2026-2027 xếp thứ 1 của xã Minh Thái và dự kiến tốp đầu của tỉnh Ninh Bình.

3. Kết quả học sinh giỏi các cấp và các cuộc thi, hội thi:

TT	Đội tuyển	HỌC SINH GIỎI TRƯỜNG					HỌC SINH GIỎI CỤM/XÃ					HỌC SINH GIỎI TỈNH					Quốc gia	Tổng số giải
		Nhất	Nhi	Ba	KK	Tổng	Nhất	Nhi	Ba	KK	Tổng	Nhất	Nhi	Ba	KK	Tổng		
	I. Các môn văn hóa																	
1	Văn 6				4	4					0					0		4
2	Toán 6	1	3	2	2	8					0					0		8
3	Anh 6				3	3					0					0		3
4	Văn 7	1	1	6		8					0					0		8
5	Toán 7		1	2	1	4					0					0		4
6	Anh 7			2	2	4					0					0		4
7	Văn 8			2	1	3					0					0		3
8	Toán 8	1		2		3					0			1		1		4
9	Anh 8				4	4					0					0		4
10	Lí 8			1	1	2					0					0		2
11	Hoá 8			2	1	3					0					0		3

TT	Đội tuyển	HỌC SINH GIỎI TRƯỜNG					HỌC SINH GIỎI CỤM/XÃ					HỌC SINH GIỎI TỈNH					Quốc gia	Tổng số giải	
		Nhất	Nhi	Ba	KK	Tổng	Nhất	Nhi	Ba	KK	Tổng	Nhất	Nhi	Ba	KK	Tổng			
12	Sinh 8	1	1	4	1	7					0					0			7
13	Văn 9		2	2		4				0				1	1				5
14	Toán 9		1	1	1	3				0		2			2				5
15	Anh 9		1	3		4				0			1	1	2				6
16	Lí 9			2		2				0		1	1		2				4
17	Hoá 9		1	3	1	5				0			1	1	2				7
18	Sinh 9		1	1	4	6				0			1	1	2				8
	*Tổng (TI)	4	12	35	26	77	0	0	0	0	0	0	3	5	4	12			89
	II. Các cuộc thi hội thi																		
19	1. ToánTg Anh 8					0	1	3	3	7				3	3				10
20	2. STEM					0				0	2				2				2
21	3.VioEdu (T6)					0				0			1		1				1
22	VioEdu (T7)					0				0					0				0
23	VioEdu (T8)					0				0			1		1				
24	VioEdu (T9)					0				0				1	1				1
25	4. IOE 6				1	1				0					0				1
26	IOE 7			2	1	3				0					0				3
27	IOE 8			2	7	9			3	3					0				12
28	IOE 9		1	2	4	7		1	2	3			1	1	2				12
	Tổng CHTT (TII)	0	1	6	13	20	1	3	4	5	13	2	0	3	5	10	0		43
29	III. Thể dục thể thao						2	4	6	4	16	0	0	0	0	0			16
30	*Tổng CHTT&TDTT (TII+TT)	0	1	6	13	20	3	7	10	9	29	2	0	3	5	10	0		59
31	IV. Tổng chung	4	13	41	39	97	3	7	10	9	29	2	3	8	9	22	0		148

- Kết quả thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt Cờ Khuyến khích.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính năm 2026

1.1. Các khoản thu phân theo

1.1.1. Nguồn ngân sách: Năm 2026

- Nguồn ngân sách chi thường xuyên (13): 11.018.528.000 đồng.
- Nguồn ngân sách không tự chủ (12): 181.500.000 đồng.
- Nguồn ngân sách không tự chủ (18): 545.005.000 đồng.

1.1.2. Nguồn thu dịch vụ:

- Nguồn thu học phí Kỳ I, II năm học 2025-2026: 0. đồng.
- Nguồn thu dịch vụ dạy thêm: 0 đồng.

1.2. Các khoản chi phân theo:

1.2.1. Nguồn ngân sách: Năm 2025

- Nguồn ngân sách chi thường xuyên (13): 10.132.180.000 đồng..
- Nguồn ngân sách không tự chủ (12): 361.620.000 đồng.
- Nguồn ngân sách không tự chủ (18): 529.027.000 đồng
- Tiết kiệm 10% 14.583.000 đồng:

1.2.2. Nguồn học phí: 604.168.000 đồng

- Chi cải cách tiền lương theo NĐ 24/2023/NĐ-CP: 422.698.747 đồng
- Chi từ nguồn học phí được để lại: 469.199.937 đồng

b.3. Nguồn thu dịch vụ dạy thêm, học thêm: 0 đồng.

- Chi nộp thuế TNDN: 0 đồng

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học năm học 2025-2026

2.1. Tiền học phí:

- Nhà trường thu 4 tháng từ tháng 9 đến 12 năm 2025: 0 đồng.
- Nhà trường thu 5 tháng từ tháng 01 đến 5 năm 2026: 0 đồng.
- Cấp bù học phí năm 2026: 692.744.000đ (UBND xã Minh thái đã giao cùng dự toán ngân sách năm 2026).

2.2. Tiền học thêm tại trường: (Không thu)

2.3. Tiền nước uống tại trường năm học 2025-2026:

- $994HS * 8.000 / \text{tháng} / hs * 9 \text{ tháng} = 71.568.000đ - 71.568.000đ = 0đ.$

2.4 . Tiền BHYT học sinh:

- $242HS * 789.750 / \text{năm} / hs = 190.961.5500đ - 190.961.5500đ = 0đ.$ (Khối 6: 242HS*15 tháng)
- $726HS * 631.800 / \text{năm} / hs = 458.686.800đ - 458.686.800đ = 0đ.$ (1HS 6G, Khối 7,8,9: 186HS*12 tháng)

Tổng thu- Chi : 649.648.350đ - 649.648.350đ = 0đồng.

2.5. Tiền Bảo vệ tự nguyện học sinh:

$557HS * 100.000 / \text{năm} / 1hs = 55.700.000đ - 55.700.000đ = 0đ.$

2.6. Tiền coi xe, tu bổ lán xe học sinh:

$904HS * 10.000 / \text{tháng} / \text{hs} * 9 \text{ tháng} = 82.260.000đ - 82.260.000đ = 0đ.$

2.7. Tiền vận động tài trợ từ các tổ chức cá nhân: 288.600.000đ.

2.8. Tài trợ hiện vật: 01 Tivi Sam sung 4k65inch. Giá trị: 14.300.000đ.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp; miễn, giảm học phí và học bổng cho học sinh

3.1. Miễn 100% cho học theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ và ngân sách cấp bù học phí cho học sinh.

Kinh phí cấp bù HP Kỳ I năm học 2025-2026: 596.400.000đ và Kỳ II năm học 2025-2026: 994 học sinh * 150.000.000 = 692.744.000đ. (Đã tạm Giao cùng ngân sách năm 2026)

Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ: mỗi em 150.000đ/tháng/ học sinh*5HS.

- HK1/NH 2025-2026 là 5 em học sinh: số tiền: 3.000.000 đồng.

- HK2/NH 2025-2026 là 5 em học sinh: số tiền: 3.750.000 đồng.

3.2. Chi chính sách hỗ trợ Học bổng, phương tiện cho người khuyết tật thuộc hộ cận nghèo theo thông tư liên tịch theo quy định tại nghị định số: 42/2013/TTLT-BGD&ĐT-BLĐTBXH-BTC.

- Học kỳ 1/NH 2025-2025: 01 học sinh: 4.768.000 đồng.

- Học kỳ 2/NH: 2025-2026: 0 học sinh: 0 đồng.

4. Số dư các quỹ theo quy định

a) Nguồn ngân sách:

- Nguồn ngân sách chi thường xuyên: 0 đồng.

- Nguồn ngân sách không tự chủ: 0 đồng.

b) Nguồn học phí năm 2025 chuyển sang năm 2026: 891.897.937 đồng.

c) Nguồn dịch vụ dạy thêm: 0 đồng.

5. Các nội dung công khai khác

- Công khai theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài Chính và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ:

- Công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 (Kèm theo Quyết định số: 71/QĐ-THCS ngày 05/01/2026 của trường THCS Trục Đại).

- Công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 (Kèm theo Quyết định số: 71/QĐ-THCS ngày 05/01/2026 của trường THCS Trục Đại).

- Công khai thực hiện dự toán và quyết toán thu, chi các khoản thu khác theo

công văn hướng dẫn và thoả thuận trong năm học 2025-2026 (Kèm theo Quyết định số 33/QĐ-THCS ngày 05/6/2026 của trường THCS Trục Đại).

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Việc ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo

Nhà trường đã bám sát sự chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên kịp thời ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch An ninh trật tự, Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, Kế hoạch nghiên cứu STEM, Kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, ... và đăng tải trên trực liên thông của nhà trường.

2. Rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp

Khối	Số lớp	Số học sinh đầu năm học	Số học sinh cuối năm học	Tăng/giảm	Ghi chú
6	6	250	249	-1	Chuyển đi
7	6	260	261	+1	Chuyển đến
8	6	268	268		
9	5	217	216	-1	Mất
Toàn trường	23	995	994	-1	

3. Huy động các nguồn lực, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Việc quán triệt, triển khai, giám sát đối với các đơn vị trực thuộc về thu, chi tài chính; thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (theo tinh thần Nghị quyết của HĐND tỉnh); miễn học phí đối với mầm non 5 tuổi và học sinh phổ thông. Nhà trường triển khai đến cấp ủy chi bộ, đến từng Đảng viên và các đồng chí trong hội đồng giáo dục. Họp cha mẹ học sinh triển khai đến các bậc cha mẹ học sinh và báo cáo gửi chính quyền địa phương xã Ninh Cường .

+ Căn cứ Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình;

+ Căn cứ vào Công văn số 927 /SGDĐT-KHTC ngày 25/9/2025 về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

+ Công văn của Sở GD&ĐT và Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên;

- Việc giao ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc quản lý Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Minh Thái về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho trường THCS Trục Đại;

* Tổng dự toán chi ngân sách nhà nước cấp số tiền là: 11.745.033.000 đồng.

Trong đó:

(1) Nguồn kinh phí chi thường xuyên (Nguồn 13): 10.059.784.000 đồng.

(2) Nguồn chi hoạt động thường xuyên: 811.005.000 đồng.

(3) Học phí cấp bù : 692.744.000 đồng.

(4) Nguồn kinh phí chi không thường xuyên (Nguồn 12): 159.000.000 đồng.

(5) Nguồn kinh phí chi cho các đối tượng chính sách (Nguồn 15): 22.000.000 đồng.

- Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Nhà trường triển khai đến cấp ủy chi bộ, đến từng Đảng viên và các đồng chí trong hội đồng giáo dục. Họp cha mẹ học sinh triển khai đến các bậc cha mẹ học sinh và báo cáo gửi chính quyền địa phương xã Minh Thái.

- Tình hình triển khai các khoản thu không dùng tiền mặt của các CSGD trực thuộc quản lý nhà trường triển khai tới toàn thể các bậc cha mẹ học sinh không thu tiền mặt mà thu theo tài khoản nhà trường đã triển khai phần mềm Misa thu tiền qua hệ thống ngân hàng Agribank Trục Ninh.

- Công tác huy động các nguồn tài trợ cho các CSGD theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018. Nội dung vận động tài trợ:

+ Đầu tư bổ sung trang thiết bị đồ dùng phục vụ dạy và học:

+ Mua bàn 03 bộ bàn ghế sphòng Tin học.

+ Thay thế hệ thống cửa tầng 2, tầng 3 mặt trước tầng 2, tầng 3 khu nhà học (18 phòng) hướng Bắc.

+ Sửa chữa sân cỏ nhân tạo, nền nhà, nền phòng học, nền sân gạch đỏ; thay thế, bổ sung cây bóng mát.

+ Thay thế hệ thống quạt trần, dây điện khối 8 và một số lớp khối 6, khối 7.

+ Quét vôi ve tường bao.

+ Sửa bàn ghế học sinh.

+ Thay biển trường, pa nô, áp phích

- Về công tác công khai: Nhà trường thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ tài chính về

việc thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục. Nhà trường đã thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai, xây dựng và tổ chức thực hiện công khai các vấn đề về thu chi tài chính, cơ sở vật chất, đội ngũ và chất lượng giáo dục của nhà trường vào các thời điểm trong năm theo quy định.

4. Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

*Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ; nâng chuẩn giáo viên

- Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt đầy đủ tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của UBND tỉnh và ngành Giáo dục về công tác xây dựng, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo quy định hiện hành.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ hằng năm gắn với nhu cầu thực tế của đơn vị; tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên và học nâng chuẩn theo quy định. Đội ngũ giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đến nay, đa số giáo viên của nhà trường đạt và trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ngay từ đầu năm học. Đa số đảng viên, cán bộ, giáo viên thực hiện tốt việc học tập, quán triệt các nghị quyết, chuyên đề của Đảng và các quy định của ngành. Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, quán triệt thực hiện Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục, Quy chế dân chủ ở cơ sở và các quy định về đạo đức nhà giáo. Đội ngũ cán bộ, giáo viên cơ bản có ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín, tinh thần trách nhiệm trong công tác và trong giao tiếp ứng xử. Trong năm học, còn một số hạn chế nhỏ về tác phong, ý thức thực hiện nhiệm vụ nhưng chưa đến mức xử lý vi phạm đạo đức nhà giáo hoặc vi phạm pháp luật.

- Nhà trường đã tổ chức phổ biến đầy đủ tới cán bộ, giáo viên, nhân viên nội dung Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT về bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc. Đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức về tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Sau các đợt tập huấn, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn triển khai sinh hoạt chuyên môn, tập huấn lại và trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ để nâng cao hiệu quả thực hiện.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng thường xuyên đối với cán bộ quản lý, giáo viên theo các văn bản hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào

tạo và hướng dẫn của ngành. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao. Nội dung bồi dưỡng tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và nâng cao năng lực thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cuối năm học, 100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch đề ra.

- Căn cứ các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và việc bổ nhiệm, xếp lương giáo viên trung học cơ sở công lập, nhà trường đã tiến hành rà soát, đối chiếu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên; đồng thời xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tạo điều kiện để giáo viên tiếp tục hoàn thiện các tiêu chuẩn theo quy định.

* Thực hiện các chế độ chính sách đối với đội ngũ: nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với đội ngũ, xét nâng lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc phụ cấp thâm niên, vượt khung theo quy định; xét khen thưởng đột xuất, khen thưởng định kỳ theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ; nâng cao chất lượng công tác đánh giá giáo viên gắn với thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; quan tâm đội ngũ nhà giáo trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; thực hiện nghiêm chế độ chính sách của Nhà nước đối với học sinh thuộc hộ nghèo và cận nghèo theo quy định, quan tâm học sinh nghèo vượt khó trong học tập bằng cả tinh thần và vật chất. Trong năm học không có hiện tượng cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thắc mắc về chế độ chính sách.

*Việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp: Thực hiện Công văn 1586/SGDĐT-TCCB ngày 12/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện theo chuẩn hiệu trưởng/giám đốc, chuẩn nghề nghiệp giáo viên năm học 2025-2026; công văn số 485/UBND-VHXXH ngày 18/5/2026 của UBND xã Minh Thái về việc đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị và viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026, nhà trường đã tổ chức cho cán bộ, giáo viên tự đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp quy định tại Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT; tổ chức đánh giá viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 đảm bảo khách quan, trung thực, nhà trường đã chuẩn bị các điều kiện và sẽ tổ chức cho cán bộ, giáo viên tự đánh giá

5. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông

5.1. Việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; dạy học 2 buổi/ngày; giáo dục STEM và dạy học ngoại ngữ

Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với 100% học sinh các khối lớp theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình và UBND xã Ninh Cường. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo thực hiện đầy

đủ nội dung chương trình, phát huy tính chủ động, sáng tạo của giáo viên và học sinh.

Công tác đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá tiếp tục được chú trọng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Các tổ chuyên môn tích cực sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học.

Nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày đối với học sinh THCS. Nội dung buổi học thứ hai được xây dựng linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng học sinh; tập trung củng cố kiến thức cơ bản, phụ đạo học sinh còn hạn chế, bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống và phát triển năng khiếu cho học sinh.

Hoạt động giáo dục STEM được triển khai thường xuyên thông qua các môn học và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Giáo viên tích cực xây dựng các chủ đề STEM gắn với thực tiễn cuộc sống, tạo điều kiện cho học sinh vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Nhà trường tham gia đầy đủ Cuộc thi Khoa học kỹ thuật, Ngày hội STEM các cấp và đạt được nhiều kết quả tích cực.

Đối với môn Tiếng Anh, nhà trường tiếp tục thực hiện chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm đối với 100% học sinh. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường các hoạt động giao tiếp, thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; khai thác hiệu quả các thiết bị dạy học hiện đại và nguồn học liệu số. Học sinh tích cực tham gia các sân chơi, cuộc thi Tiếng Anh, góp phần nâng cao chất lượng môn học và năng lực giao tiếp bằng ngoại ngữ.

Kết quả xếp loại rèn luyện, học lực của học sinh cả năm học: Theo Phụ lục II.

5.2. Công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; tổ chức và tham gia các cuộc thi, hội thi

Nhà trường xác định công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát hiện, tuyển chọn học sinh có năng lực nổi trội ở các môn học và các lĩnh vực năng khiếu; phân công giáo viên có kinh nghiệm, trách nhiệm trực tiếp phụ trách công tác bồi dưỡng.

Các đội tuyển được tổ chức học tập, bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch. Nội dung bồi dưỡng được xây dựng khoa học, phù hợp với yêu cầu từng cuộc thi, từng cấp học; đồng thời chú trọng rèn luyện kỹ năng tự học, tư duy sáng tạo và khả năng vận dụng kiến thức cho học sinh.

Trong năm học 2025-2026, học sinh nhà trường tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi do ngành giáo dục và các cấp tổ chức như: học sinh giỏi các môn văn hóa, giải Toán và các môn khoa học bằng Tiếng Anh, Cuộc thi Khoa học kỹ thuật, Ngày hội STEM, Hội thi TĐTT, các cuộc thi văn nghệ, thể dục thể thao và các sân chơi trí tuệ khác.

Kết quả đạt được:

Chất lượng học sinh giỏi các bộ môn văn hóa cấp tỉnh có dấu hiệu chuyển biến tích cực đạt 12 giải trong tổng số 16 học sinh dự thi các bộ môn văn hóa; cuộc thi, hội thi cấp tỉnh đạt 03 giải; cấp cụm đạt 07 giải ở bộ môn giải toán bằng tiếng Anh; 16 giải học sinh năng khiếu TDTT; VioEdu đạt 03 giải; kỳ thi IOE cấp xã, cấp tỉnh đạt 28 giải; đạt giải xuất sắc Cuộc thi KHKT và ngày hội STEM. Trong kỳ khảo sát học sinh giỏi cấp trường, toàn trường đã chấm chọn được 77 học sinh đạt giải. Tổng số giải trong kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa, cuộc thi, hội thi các cấp nhà trường có tổng số 148 giải. + Tổng số học sinh đạt giải các cấp tiếp tục duy trì ở tốp đầu của xã, cụm. Nhà trường được các cấp ghi nhận, biểu dương về thành tích bồi dưỡng học sinh giỏi và giáo dục mũi nhọn.

5.3. Công tác ôn tập cho học sinh lớp 9 dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

Nhà trường xây dựng kế hoạch ôn tập tuyển sinh lớp 10 THPT từ đầu năm học; tổ chức khảo sát, đánh giá chất lượng định kỳ để phân loại học sinh theo năng lực, từ đó xây dựng nội dung và phương pháp ôn tập phù hợp.

Các tổ chuyên môn và giáo viên giảng dạy lớp 9 tập trung rà soát nội dung chương trình, củng cố kiến thức trọng tâm, tăng cường luyện tập các dạng đề thi tuyển sinh; chú trọng hướng dẫn học sinh phương pháp học tập, kỹ năng làm bài và tâm lý khi tham gia kỳ thi.

Nhà trường tổ chức các đợt khảo sát chất lượng, thi thử tuyển sinh nhằm đánh giá kết quả ôn tập, điều chỉnh kế hoạch giảng dạy và tư vấn lựa chọn nguyện vọng phù hợp cho học sinh. Đồng thời tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc quản lý, động viên, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập và ôn luyện.

Đến thời điểm tổng kết năm học, học sinh lớp 9 đã hoàn thành chương trình THCS và được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết để tham gia kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027.

5.4. Công tác định hướng giáo dục nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS

Nhà trường triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục hướng nghiệp theo chương trình giáo dục phổ thông; lồng ghép giáo dục hướng nghiệp trong các môn học, hoạt động trải nghiệm và các buổi sinh hoạt tập thể.

Tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh lớp 9; phối hợp với các trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX và các cơ sở đào tạo nghề để cung cấp thông tin về các loại hình đào tạo, nhu cầu nhân lực và cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.

Thông qua các hoạt động tư vấn, học sinh và cha mẹ học sinh được nâng cao nhận thức về công tác phân luồng sau THCS, từ đó lựa chọn hướng đi phù hợp với năng lực, sở trường và điều kiện thực tế của gia đình.

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao hiệu quả phân luồng học sinh sau THCS theo chủ trương của ngành giáo dục và địa phương.

5.5. Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng học kỳ II và kết quả giáo dục năm học 2025-2026

Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ II và cuối năm học nghiêm túc, khách quan, đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực, đảm bảo công bằng, chính xác và phản ánh đúng kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

Các tổ chuyên môn thực hiện xây dựng ma trận đề, đặc tả đề kiểm tra, ngân hàng câu hỏi theo quy định; tăng cường đánh giá thường xuyên, đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số phù hợp với từng môn học và từng khối lớp.

Kết quả trên tiếp tục khẳng định chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì ổn định và từng bước nâng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

6. Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục thể chất và y tế trường học

- Nhà trường tuyên truyền thực hiện nghiêm Chi thị 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 về Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 về Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trường phổ thông; Thông tư 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về Hướng dẫn công tác xã hội trong trường học tới toàn thể CBGVNV và HS. Chỉ đạo Liên đội tuyên truyền giáo dục học sinh thường xuyên vào thứ Hai và buổi sinh hoạt chi đội vào thứ Sáu hàng tuần.

- Nhà trường đã chỉ đạo cán bộ, giáo viên tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, ý thức bảo vệ môi trường Xanh - Sạch - Đẹp và An toàn. Tăng cường đổi mới nội dung, phương thức tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề, giáo dục đan xen trong tiết học nội khóa và ngoại khóa.

- Nhà trường chọn những giáo viên có kinh nghiệm, nhiệt tình, có trách nhiệm cao làm công tác chủ nhiệm lớp. Tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh vào đầu năm học để thống nhất biện pháp phối hợp giáo dục học sinh và cuối năm học để đánh giá kết quả, tư vấn sinh hoạt hè. Thường xuyên liên lạc với cha mẹ học sinh bằng nhiều hình thức: số liên lạc điện tử, điện thoại, nhóm Zalo. Lắp đặt hệ thống camera trong lớp và ngoài sân trường để thường xuyên giám sát các hoạt động của học sinh. Từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng chi tiết tiêu chí thi đua đối với học sinh và giao cho đồng chí Tổng phụ trách Đội triển khai thực hiện, giám sát, theo dõi, đánh giá theo tuần, tổng hợp xếp loại thi đua các lớp theo 2 giai đoạn trong học kỳ. Trong từng lớp có tổ chức giám sát việc tự quản và tự đánh giá lẫn

nhau của học sinh; hàng tuần, hàng tháng giáo viên chủ nhiệm đánh giá xếp thi đua học sinh công bằng, công khai, đó cũng là căn cứ xét thi đua học sinh cuối kì. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “đôi bạn cùng tiến”, học sinh được chia chỗ ngồi theo lũy tre xanh, theo trình độ tạo điều kiện cho học sinh kèm nhau trong và ngoài giờ. Ngoài ra, nhà trường còn chỉ đạo nghiêm việc phối kết hợp chặt chẽ giữa giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm lớp, giữa gia đình và nhà trường với các lực lượng xã hội, tích cực phòng chống tệ nạn xã hội, quan tâm công tác giáo dục vị thành niên, giáo dục giới tính trong trường học. Tổ chức kí cam kết thực hiện các quy định của nhà trường, không bạo lực xâm hại vào đầu năm học; kí cam kết chấp hành các quy định của pháp luật, không vi phạm luật giao thông, không mắc các tệ nạn xã hội, không sử dụng, buôn bán và tàng trữ pháo nổ, chất gây nổ, giữ an ninh trật tự trước, trong và sau Tết nguyên đán vào đầu tháng 12.

- Tổ chức thu hút học sinh tham gia các hoạt động tập thể như: lao động vệ sinh đường trục trung tâm xã, khuyến khích các em thường xuyên chơi các trò chơi dân gian, tổ chức tốt các tiết hoạt động ngoài giờ góp phần thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống, giáo dục ý thức tham gia giao thông an toàn cho học sinh.

- Phát huy vai trò của tổ tư vấn tâm lý học đường theo Thông tư 31/2017/TT-BGD&ĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT. Phối kết hợp chặt chẽ giữa giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm lớp, giữa gia đình và nhà trường với các lực lượng xã hội, tích cực phòng chống tệ nạn xã hội, quan tâm công tác giáo dục vị thành niên. Ban giám hiệu phân công người thường trực, theo dõi thường xuyên phong trào thi đua của các lớp; tăng cường kiểm tra đột xuất nề nếp các lớp. Coi trọng việc nêu gương người tốt việc tốt, động viên kịp thời những việc làm tốt đồng thời cũng kiên quyết xử lí những hành vi đạo đức chưa chuẩn mực của học sinh.

7. Công tác an toàn, an ninh trường học

Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình, Đảng ủy, UBND và Công an xã Minh Thái về công tác bảo đảm an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện và hạnh phúc.

7.1. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học

Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự ngay từ đầu năm học; thường xuyên phối hợp với Công an xã Minh Thái và các tổ chức đoàn thể địa phương trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho học sinh.

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ cơ quan, quản lý học sinh, khách đến liên hệ công tác; duy trì hiệu quả hệ thống camera giám sát trong khuôn viên trường học. Trong năm học không xảy ra vụ việc mất an ninh trật tự, vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc các vụ việc ảnh hưởng đến uy tín nhà trường.

Trong năm học, nhà trường được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen "Đã có thành tích trong phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc".

7.2. Công tác phòng, chống cháy nổ, thiên tai và dịch bệnh

Nhà trường xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy; thường xuyên kiểm tra hệ thống điện, thiết bị phòng cháy chữa cháy, tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn kỹ năng phòng cháy chữa cháy cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Chủ động xây dựng kế hoạch ứng phó với thiên tai, bão lũ, thời tiết cực đoan; rà soát cơ sở vật chất, cây xanh, hệ thống điện trước mùa mưa bão nhằm hạn chế tối đa thiệt hại.

Công tác phòng, chống dịch bệnh được thực hiện thường xuyên. Nhà trường phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn học sinh thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo mùa; thực hiện vệ sinh trường lớp, khử khuẩn, đảm bảo môi trường học tập an toàn, sạch sẽ.

7.3. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho học sinh

Nhà trường đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, không bạo lực học đường. Thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học; phát huy hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý học đường, công tác chủ nhiệm lớp và phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh.

Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giá trị sống, hoạt động trải nghiệm được tổ chức thường xuyên giúp học sinh phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và kỹ năng ứng xử.

Trong năm học không xảy ra các vụ việc bạo lực học đường nghiêm trọng; không có học sinh vi phạm pháp luật hoặc mắc các tệ nạn xã hội.

7.4. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm

Nhà trường tăng cường tuyên truyền kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm; phối hợp với ngành y tế kiểm tra, giám sát các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong và ngoài khu vực trường học.

Thường xuyên nhắc nhở học sinh không sử dụng thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, không mua bán, sử dụng các sản phẩm có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.

7.5. Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Nhà trường tổ chức ký cam kết chấp hành Luật Giao thông đường bộ đối với học sinh và cha mẹ học sinh; lồng ghép giáo dục an toàn giao thông trong các hoạt động giáo dục và sinh hoạt tập thể.

Phối hợp với lực lượng Công an tổ chức tuyên truyền về kỹ năng tham gia giao thông an toàn; vận động học sinh đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện; không điều khiển phương tiện khi chưa đủ điều kiện theo quy định.

7.6. Công tác phòng, chống đuối nước và tai nạn thương tích

Nhà trường triển khai nhiều hình thức tuyên truyền về phòng, chống đuối nước, nhất là trước thời gian nghỉ hè; tổ chức cho học sinh ký cam kết thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trong dịp hè.

Phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương tăng cường quản lý học sinh ngoài giờ học, góp phần hạn chế nguy cơ tai nạn thương tích và đuối nước.

7.7. Bảo đảm an toàn trên không gian mạng

Nhà trường tăng cường tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sử dụng internet và mạng xã hội an toàn, văn minh; hướng dẫn học sinh nhận diện các nguy cơ trên môi trường mạng, phòng tránh lừa đảo trực tuyến, thông tin xấu độc và các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

Cán bộ, giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật thông tin và ứng xử văn hóa trên môi trường số.

8. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

8.1. Triển khai các hệ thống quản lý, điều hành và cơ sở dữ liệu ngành

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động giáo dục. Thực hiện hiệu quả việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử, phần mềm quản lý nhà trường, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và các nền tảng số phục vụ công tác quản lý.

100% cán bộ quản lý thực hiện xử lý văn bản trên môi trường điện tử; sử dụng chữ ký số trong các hoạt động hành chính theo quy định. Các chế độ báo cáo, thống kê được thực hiện kịp thời, chính xác thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

Nhà trường tiếp tục triển khai sử dụng học bạ số, sổ điểm điện tử, liên lạc qua các ứng dụng điện tử đối với học sinh các khối lớp theo đúng hướng dẫn của ngành giáo dục.

8.2. Ứng dụng công cụ số trong quản lý và dạy học

Hầu hết cán bộ, giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý, phần mềm dạy học và các nền tảng trực tuyến phục vụ công tác chuyên môn.

Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng bài giảng điện tử, khai thác học liệu số, tổ chức các hoạt động học tập trực tuyến và kết hợp trực tiếp; sử dụng hiệu quả máy chiếu, tivi thông minh, phòng học bộ môn và các thiết bị hỗ trợ dạy học.

Nhà trường khai thác hiệu quả các nền tảng số như VnEdu, cơ sở dữ liệu ngành, Zoom, Google Workspace, Microsoft Office và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy khác nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục.

8.3. Kết quả đánh giá chuyển đổi số

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý

giáo dục, quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Nhà trường tiếp tục đầu tư tu sửa máy vi tính cho phòng Tin học. Tăng cường máy tính cho công tác quản lý, các bộ phận chuyên môn, văn phòng. 100% máy tính được kết nối Internet.

- Nhà trường thực hiện việc xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học bằng phần mềm quản lý. Tăng cường sử dụng hệ thống văn bản điện tử trong các hoạt động quản lý, báo cáo: không tổ chức nhiều cuộc họp ngắn hoặc không cần thiết, hầu hết nội dung chỉ đạo bằng văn bản qua email, zalo và tin nhắn SMAS. Tiếp tục thực hiện việc sử dụng hồ sơ sổ sách theo hướng dẫn tại Chỉ thị 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Nhà trường đã triển khai tốt việc sử dụng sổ liên lạc điện tử đối với phụ huynh học sinh. Thực hiện tốt việc quản lý điểm và các thông tin của học sinh trên phần mềm VnEdu. 100 % học sinh khối 6, 7, 8, 9 sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử. Điều đó làm giảm tải áp lực hồ sơ cho giáo viên đồng thời việc tính điểm, xếp loại học lực cho học sinh chính xác hơn.

- Nhà trường có đủ thiết bị cho 16 phòng học trực tuyến, có thể tổ chức dạy học theo hình thức trực tuyến, tổ chức các hội nghị, giao ban qua phần mềm Zoom đạt hiệu quả.

- Phần lớn cán bộ, giáo viên soạn giáo án bằng vi tính. Đa số giáo viên biết soạn giáo án điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Nhiều tiết dạy có sử dụng máy chiếu đa năng, các thí nghiệm ảo... tạo sự hứng thú cho người học, hiệu quả giờ dạy được nâng lên. Các văn bản báo cáo hầu hết làm trên máy, hạn chế viết tay.

Căn cứ Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường đã tiến hành tự đánh giá đầy đủ các tiêu chí theo quy định.

Kết quả tự đánh giá:

- + Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường: đạt mức Khá
- + Chuyển đổi số trong dạy học và giáo dục: đạt mức Khá
- + Mức độ chuyển đổi số chung của đơn vị: đạt mức Khá

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cao năng lực số cho đội ngũ và đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong giai đoạn tiếp theo.

9. Công tác quản lý

9.1. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí trường chuẩn quốc gia, trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn.

Thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá; rà soát minh chứng, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phục vụ công tác đánh giá ngoài theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

Các tiêu chuẩn, tiêu chí về tổ chức quản lý, đội ngũ, cơ sở vật chất, hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục cơ bản được duy trì ổn định, đáp ứng yêu cầu tối thiểu các tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

9.2. Công tác quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm

Nhà trường triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã về quản lý dạy thêm, học thêm.

Tăng cường tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh về các quy định hiện hành; thường xuyên rà soát, kiểm tra việc thực hiện, kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện vi phạm nếu có.

Trong năm học, không có trường hợp cán bộ, giáo viên vi phạm các quy định về dạy thêm, học thêm.

9.3. Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục

Nhà trường xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học; tổ chức kiểm tra chuyên môn, kiểm tra hồ sơ, kiểm tra nền nếp dạy học, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn và các nhiệm vụ được giao.

Thông qua công tác kiểm tra đã kịp thời phát hiện những hạn chế, tồn tại để tư vấn, hỗ trợ và chấn chỉnh; đồng thời biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục của nhà trường.

Kết quả kiểm tra cho thấy các bộ phận, tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên cơ bản thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; không có trường hợp vi phạm nghiêm trọng các quy định của ngành và của nhà trường.

10. Công tác truyền thông, thi đua khen thưởng

10.1. Công tác truyền thông

- Thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm của nhà trường và các hội nghị cha mẹ học sinh, các hội nghị khác, nhà trường tuyên truyền tới đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên trường học, học sinh, cha mẹ học sinh và người dân trong cộng đồng biết những chủ trương lớn của ngành, những chính sách giáo dục mới, những thành tựu, kết quả giáo dục đạt được nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ, chung tay cho phát triển giáo dục địa phương.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả Website của nhà trường, facebook, Zalo và tin nhắn SMS. Tích cực và kịp thời cập nhật những những hoạt động giáo dục của địa phương; đưa bài và tin về những đổi mới giáo dục trên Website các đơn vị và qua các phương tiện truyền thông khác. Đặc biệt quan tâm tuyên truyền về Chương trình GDPT 2018.

10.2. Công tác thi đua, khen thưởng

- Từ đầu năm học nhà trường đã tổ chức ký cam kết và thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với phong trào “*Tuổi trẻ học đường học tập và làm theo lời Bác*”; cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”. Tiến hành cho học sinh ký cam kết thực hiện nghiêm việc không tàng trữ, buôn bán, vận chuyển, sử dụng pháo nổ, không mặc các tệ nạn xã hội trong dịp lễ tết. 100% cán bộ giáo viên, nhân viên và đa số học sinh thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành và các cấp.

- Nhà trường đã phát động phong trào viết, vận dụng sáng kiến ngay từ đầu năm học. Đa số cán bộ, giáo viên tích cực tham gia tìm hiểu, học tập những kinh nghiệm của đồng nghiệp và áp dụng hiệu quả vào trong công tác của bản thân góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Số sáng kiến kinh nghiệm tham gia dự thi cấp xã của nhà trường tăng so với năm học trước (toàn trường có 15 sáng kiến tham gia cấp xã, có 33 sáng kiến tham gia cấp trường đều xếp loại Đạt. Tuy nhiên phong trào viết sáng kiến của nhà trường vẫn còn hạn chế. Một số cán bộ, giáo viên còn ngại tìm hiểu, nghiên cứu sâu nên số lượng giáo viên có sáng kiến thi cấp tỉnh hạn chế.

- Công tác thi đua, khen thưởng: Nhà trường đã tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đăng ký danh hiệu thi đua từ đầu năm học; việc công khai các tiêu chí thi đua đã tạo được sự đồng thuận cao của đội ngũ; thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thi đua các giai đoạn để suy tôn những cá nhân có thành tích đồng thời rút kinh nghiệm cho những cá nhân còn hạn chế. Nhà trường tiết kiệm ngân sách hỗ trợ kinh phí khen thưởng cho giáo viên, học sinh đạt thành tích tiêu biểu trong công tác và học tập. Công tác thi đua khen thưởng đã góp phần thúc đẩy phong trào dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

11. Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

- Bám sát quy định về cơ sở vật chất tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường đã tham mưu với địa phương đầu tư kinh phí cùng nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa tạo nguồn tu sửa cơ sở vật chất. Cụ thể: bổ sung thiết bị phòng đọc theo tiêu chuẩn Thư viện Tiên tiến; cải tạo lại khuôn viên, chỉnh trang cảnh quan, đảm bảo an toàn. Tiết kiệm ngân sách nhà trường mua bổ sung máy tính cho phòng Tin học, sửa chữa bàn ghế học sinh, sửa chữa cửa và nền các phòng học. Chỉ đạo giáo viên, học sinh thường xuyên lao động vệ sinh, bổ sung, chăm sóc cây xanh, cây bóng mát, trồng hoa cây cảnh để tạo môi trường xanh, sạch, đẹp trong và ngoài khuôn viên trường lớp.

- Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí trường chuẩn quốc gia, chuẩn xanh - sạch - đẹp - an toàn, Thư viện tiên tiến và trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

- Xây dựng Kế hoạch vào các lớp đầu cấp năm học 2026-2027, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo có liên quan về việc tuyển sinh năm học 2026-2027.

11. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; việc chấp hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

11.1. Việc triển khai thực hiện công tác kiểm tra nội bộ tại các cơ sở giáo dục

- Nhà trường đã cập nhật, quán triệt và triển khai kịp thời tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan quản lý giáo dục cấp trên và của nhà trường về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026. Trọng tâm là triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học; công tác kiểm tra nội bộ trường học; công tác thanh tra, kiểm tra; các quy định về đổi mới quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ các văn bản hướng dẫn của ngành và điều kiện thực tế, nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026 đảm bảo phù hợp, sát thực tiễn và đúng quy định.

- Công tác kiểm tra nội bộ: Hiệu trưởng ban hành Quyết định kiện toàn Ban KTNB, trong đó có Trưởng ban, Phó trưởng ban, Thư ký, các uỷ viên (uỷ viên Ban là các cán bộ lãnh đạo, quản lý, Tổ trưởng, tổ phó, giáo viên, nhân viên có phẩm chất tốt, có uy tín, trách nhiệm cao, có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, vững vàng). Các uỷ viên trong Ban KTNB được phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định rõ trách nhiệm và quyền hạn. Tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch, Quy chế làm việc của Ban KTNB tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Ngay sau khi Ban KTNB xây dựng xong bản Dự thảo kế hoạch KTNB, Trưởng Ban có trách nhiệm trình kế hoạch KTNB để Thủ trưởng xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch của Ban KTNB.

- Lãnh đạo nhà trường đã tổ chức hội nghị quán triệt và phổ biến kế hoạch kiểm tra, phương pháp và nghiệp vụ kiểm tra cho thành viên Ban kiểm tra nội bộ. Công tác kiểm tra nội bộ được tiến hành đúng kế hoạch; cá nhân và tập thể được kiểm tra có sự hợp tác khá tốt, hồ sơ sổ sách đầy đủ theo quy định. Công tác kiểm tra đã góp phần thúc đẩy được phong trào thi đua dạy tốt học tốt của đội ngũ. Tuy nhiên việc khắc phục hạn chế trong chuyên môn của một số giáo viên chưa tốt (chậm đổi mới phương pháp, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế). Một số học sinh ý thức chưa tốt chậm tiến bộ.

11.2. Việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân; xử lý đơn thư; giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo

- Lãnh đạo nhà trường đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong việc trực tiếp tiếp công dân, đồng thời có sổ theo dõi tiếp công dân, giải quyết thỏa đáng các ý kiến góp ý, thắc mắc nếu có. Ban giám hiệu đã chỉ đạo tiếp tục thực hiện tốt quy chế làm việc, quy chế thực hiện dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản, quy tắc ứng xử, quy chế đánh giá, xếp loại viên chức, quy chế khen thưởng theo Nghị định 73/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ... đạo đức nghề nghiệp, quy chế tiếp công dân.

- Đánh giá: Không có hiện tượng cha mẹ học sinh, nhân dân thắc mắc, phản

ánh không tốt về việc tiếp dân của nhà trường; mọi ý kiến đều được giải đáp kịp thời, thỏa đáng.

11.3. Việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí và các văn bản quy chế thực hiện trong cơ quan ngay từ đầu năm học. Các văn bản đã được triển khai tới toàn thể hội đồng nhà trường; các quy định đối với học sinh đã được triển khai tới cha mẹ học sinh trong buổi họp đầu năm, tổ chức cho học sinh học tập trong tháng 8.

- Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến một số nội dung của Luật Phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 của Quốc hội ngày 29/11/2005; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 48/2005/QH11 của Quốc hội ngày 29/11/2005; Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường. Nhà trường đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện nghiêm việc xây dựng các định mức, chế độ, tiêu chuẩn; mua sắm thiết bị; sử dụng kinh phí, phương tiện, văn phòng phẩm; hội nghị, hội thảo,... thực hiện công khai, minh bạch trong các hoạt động của nhà trường theo đúng quy định.

Kết quả: Không có ý kiến thắc mắc, không có đơn thư khiếu nại về các hoạt động giáo dục và các công tác khác của nhà trường.

12. Công tác cải cách hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật, văn thư, lưu trữ

- Nhà trường thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong các lĩnh vực công tác của các đồng chí cán bộ, giáo viên nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác lưu trữ văn bản, công văn đi đến được cập nhật thường xuyên. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý văn bản trên trực liên thông.

- Thực hiện tốt công tác lưu trữ, cấp phát bằng theo đúng quy định của Bộ GD-ĐT.

Trên đây là Báo cáo thường niên thời điểm tháng 6/2026 của trường THCS Trục Đại./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy-HĐND-UBND;
- Phòng VH-XH;
- Trang Web nhà trường
- Lưu VP./.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Châm

